

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TP. HCM TRƯỜNG THPT LƯƠNG VĂN CAN Mã đề: 301	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 – 2022 Môn: LỊCH SỬ 12 <i>Thời gian làm bài: 50 phút</i>
---	--

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh:

I. TRẮC NGHIỆM (6.0 điểm)

- Câu 1.** Phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960) nổ ra trong hoàn cảnh nào?
- A. Mỹ - Diệm ra sức phá hoại Hiệp định Giơnevơ.
 B. Mỹ - Diệm thực hiện chính sách “tố cộng, diệt cộng”.
 C. Nhân dân miền Nam tích cực đấu tranh đòi Mỹ - Diệm thi hành Hiệp định Giơnevơ.
 D. Cách mạng miền Nam gặp nhiều khó khăn, tổn thất.
- Câu 2.** Thắng lợi lớn nhất của quân và dân miền Bắc trong trận “Điện Biên Phủ trên không” là gì?
- A. Đánh bại âm mưu ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam, Lào, Cam-pu-chia.
 B. Buộc Mỹ kí hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam.
 C. Buộc Mỹ phải tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá miền Bắc.
 D. Đánh bại âm mưu phá hoại công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc.
- Câu 3.** Chiến thắng làm thất bại cơ bản Chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ là
- A. Tổng tiến công Mậu Thân 1968.
 B. Điện Biên Phủ trên không 1972.
 C. Đại thắng mùa Xuân 1975.
 D. Tiến công chiến lược 1972.
- Câu 4.** Chiến thuật mới được sử dụng trong “Chiến tranh Cục bộ” và “Việt Nam hóa Chiến tranh” là gì?
- A. Hòa lực mạnh và không quân.
 B. “Trục thẳng vận”, “thiết xa vận”.
 C. Gom dân, lập “ấp chiến lược”.
 D. “Bình định” toàn bộ miền Nam
- Câu 5.** Chiến dịch nào đã kết thúc thắng lợi cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 ở miền Nam Việt Nam?
- A. Hồ Chí Minh.
 B. Tây Nguyên.
 C. Huế - Đà Nẵng.
 D. Đường 14 - Phước Long.
- Câu 6.** Bất kì trong tình huống nào, con đường giành thắng lợi của cách mạng miền Nam cũng là con đường bạo lực, ngoài ra không có con đường nào khác. Hãy nêu xuất xứ câu nói trên
- A. trong Hội nghị lần thứ 21 của Đảng (7-1973).
 B. trong Hội nghị Bộ Chính trị (30-9 đến 7-10- 1973).
 C. trong Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng (18-12-1974 đến 8-1-1975).
 D. trong Hội nghị lần thứ 15 của Đảng (1-1959).
- Câu 7.** Thắng lợi chính trị mở đầu của quân dân miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là
- A. Trung ương cục miền Nam được thành lập.
 B. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được thành lập.
 C. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập.
 D. Quân giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.
- Câu 8.** Trong những năm 1961-1965 Mỹ đã thực hiện chiến lược chiến tranh nào ở miền Nam Việt Nam
- A. Chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh.
 B. Chiến lược chiến tranh cục bộ.
 C. Chiến lược chiến tranh đặc biệt.
 D. Chiến lược chiến tranh đơn phương.
- Câu 9.** Từ năm 1969 đến 1973, Mỹ thực hiện chiến lược chiến tranh gì ở Việt Nam?
- A. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.
 B. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.
 C. Chiến lược “Chiến tranh đơn phương”.
 D. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.
- Câu 10.** Khẩu hiệu “Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng” được thể hiện trong
- A. Chiến dịch Điện Biên Phủ
 B. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng
 C. Chiến dịch Hồ Chí Minh.
 D. Chiến dịch Tây Nguyên.
- Câu 11.** Chiến thắng Đường 14 - Phước Long (từ ngày 22-12-1974 đến ngày 6-1-1975) của quân dân miền Nam cho thấy
- A. nhiệm vụ “đánh cho Mỹ cút” đã hoàn thành.
 B. so sánh lực lượng thay đổi bất lợi cho cách mạng.
 C. khả năng Mỹ can thiệp trở lại bằng quân sự rất cao.
 D. so sánh lực lượng thay đổi có lợi cho cách mạng.
- Câu 12.** Nội dung nào **phản ánh đúng** nghĩa lịch sử của cuộc Tiến công chiến lược năm 1972?
- A. Đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của chiến tranh thực dân mới của Mỹ từ (1954-1975)
 B. Đánh dấu sự tan rã hoàn toàn của quân đội Sài Gòn năm 1975
 C. Đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh"(1969-1973)
 D. Đánh dấu sự thất bại căn bản của chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh, buộc Mỹ tuyên bố “Mỹ hóa”.
- Câu 13.** Nghị quyết Hội nghị 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xác định phương hướng cơ bản của cách mạng miền Nam là
- A. khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng con đường đấu tranh nghị trường.
 B. khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng con đường đấu tranh chính trị.
 C. khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng con đường đấu tranh ngoại giao.
 D. giành chính quyền về tay nhân dân bằng chính trị là chủ yếu, kết hợp với vũ trang.
- Câu 14.** Quyền dân tộc cơ bản được khẳng định trong Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam là
- A. độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ

- B. độc lập, chủ quyền, dân chủ.
- C. độc lập, thống nhất, tự do, dân quyền.
- D. độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

Câu 15. Điều **không phải** là ý nghĩa lịch sử của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975?

- A. Mở ra kỉ nguyên mới: độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.
- B. Hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.
- C. Thống nhất đất nước về mặt nhà nước và lãnh thổ.
- D. Kết thúc 21 năm chống Mĩ và 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc.

Câu 16. Trong chiến lược Chiến tranh cục bộ (1965 – 1968) ở miền Nam Việt Nam, Mĩ có thủ đoạn mới là

- A. sử dụng chiến thuật trực thăng vận.
- B. mở những cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định”.
- C. sử dụng chiến thuật thiết xa vận.
- D. tiến hành dồn dân, lập ấp chiến lược.

Câu 17. Trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961 - 1965) ở miền Nam Việt Nam, Mỹ và chính quyền Sài Gòn **không** thực hiện biện pháp nào dưới đây?

- A. Mở những cuộc hành quân “tìm diệt”.
- B. Tiến hành dồn dân lập “ấp chiến lược”.
- C. Tiến hành các cuộc hành quân càn quét.
- D. Triển khai hoạt động chống phá miền Bắc.

Câu 18. Hoàn cảnh lịch sử nào là thuận lợi nhất để từ đó Đảng đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam?

- A. Mĩ cắt giảm viện trợ cho chính quyền Sài Gòn.
- B. So sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta, nhất là sau chiến thắng Phước Long.
- C. Khả năng chi viện của miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam.
- D. Quân Mĩ và quân Đồng minh đã rút khỏi miền Nam, Ngụy mất chỗ dựa.

Câu 19. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam thắng lợi là một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và tính thời đại sâu sắc vì đã

- A. dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế - chính trị trầm trọng ở Mỹ.
- B. tạo ra tác động cơ bản làm sụp đổ trật tự thế giới hai cực Ianta.
- C. giáng đòn mạnh mẽ vào âm mưu nô dịch của chủ nghĩa thực dân.
- D. tạo nên cuộc khủng hoảng tâm lý sâu sắc đối với các cựu binh Mỹ.

Câu 20. Nội dung sau đây **không** được thông qua tại Quốc hội khóa VI năm 1976

- A. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- B. Thông qua chính sách đối nội và đối ngoại của nước Việt Nam thống nhất.
- C. Bầu các cơ quan, chức vụ lãnh đạo cao nhất của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, bầu ban dự thảo hiến pháp.
- D. Quyết định đặt tên nước là Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, quyết định Quốc huy, Quốc ca.

Câu 21. Nhận xét **không đúng** về ý nghĩa của quốc hội khóa VI năm 1976.

- A. Tạo ra khả năng to lớn bảo vệ tổ quốc và mở rộng quan hệ đối ngoại.
- B. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước lãnh thổ.
- C. Tạo điều kiện chính trị cơ bản phát huy sức mạnh toàn diện của cả nước, thuận lợi để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội
- D. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước, là cơ sở thống nhất tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa...

Câu 22. Nội dung nào sau đây **không phải** là ý nghĩa của Hiệp định Pari năm 1973?

- A. Buộc Mỹ phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta và rút hết quân về nước.
- B. Là kết quả cuộc đấu tranh kiên cường bất khuất của quân dân hai miền và tạo điều kiện đánh cho “Ngụy nhào”.
- C. Kết thúc hoàn toàn cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam.
- D. Hiệp định Pari là thắng lợi của sự kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự và ngoại giao.

Câu 23. Nhiệm vụ cấp thiết của cách mạng Việt Nam sau Đại thắng mùa Xuân 1975 là gì?

- A. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.
- B. Thực hiện ngay công cuộc đổi mới đất nước.
- C. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- D. Hoàn thành cải cách ruộng đất và triệt để giảm tô.

Câu 24. "Thống nhất đất nước vừa là nguyện vọng tha thiết của nhân dân cả nước, vừa là quy luật khách quan của sự phát triển cách mạng Việt Nam, của lịch sử dân tộc Việt Nam" là nhận định của

- A. Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1-1959).
- B. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9-1975).
- C. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước (11-1975).
- D. Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (7-1973).

II. TỰ LUẬN (4.0 điểm)

Câu 1: Trình bày ý nghĩa của hiệp định Pari năm 1973. (1.0 điểm)

Câu 2: Trình bày ý nghĩa lịch sử của cuộc Tiến công chiến lược xuân – hè năm 1972. (1.0 điểm)

Câu 3: Nêu ý nghĩa lịch sử của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975. (1.0 điểm)

Câu 4: Trình bày nội dung của kì họp Quốc hội khóa VI (tháng 6 – 7/1976). (1.0 điểm)

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TP. HCM TRƯỜNG THPT LƯƠNG VĂN CAN Mã đề: 302	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 – 2022 Môn: LỊCH SỬ 12 <i>Thời gian làm bài: 50 phút</i>
---	--

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh:

I. TRẮC NGHIỆM (6.0 điểm)

Câu 1. Bất kì trong tình huống nào, con đường giành thắng lợi của cách mạng miền Nam cũng là con đường bạo lực, ngoài ra không có con đường nào khác. Hãy nêu xuất xứ câu nói trên

- A. trong Hội nghị Bộ Chính trị (30-9 đến 7-10- 1973).
- B. trong Hội nghị lần thứ 15 của Đảng (1-1959).
- C. trong Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng (18-12-1974 đến 8-1-1975).
- D. trong Hội nghị lần thứ 21 của Đảng (7-1973).

Câu 2. Nội dung nào **phản ánh đúng** nghĩa lịch sử của cuộc Tiến công chiến lược năm 1972?

- A. Đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của chiến tranh thực dân mới của Mĩ từ (1954-1975)
- B. Đánh dấu sự thất bại căn bản của chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh, buộc Mĩ tuyên bố "Mĩ hóa".
- C. Đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh"(1969-1973)
- D. Đánh dấu sự tan rã hoàn toàn của quân đội Sài Gòn năm 1975

Câu 3. Chiến thắng Đường 14 - Phước Long (từ ngày 22-12-1974 đến ngày 6-1-1975) của quân dân miền Nam cho thấy

- A. so sánh lực lượng thay đổi có lợi cho cách mạng.
- B. khả năng Mĩ can thiệp trở lại bằng quân sự rất cao.
- C. nhiệm vụ "đánh cho Mĩ cút" đã hoàn thành.
- D. so sánh lực lượng thay đổi bất lợi cho cách mạng.

Câu 4. Trong những năm 1961-1965 Mỹ đã thực hiện chiến lược chiến tranh nào ở miền Nam Việt Nam

- A. Chiến lược chiến tranh cục bộ.
- B. Chiến lược chiến tranh đặc biệt.
- C. Chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh.
- D. Chiến lược chiến tranh đơn phương.

Câu 5. Thắng lợi lớn nhất của quân và dân miền Bắc trong trận "Điện Biên Phủ trên không" là gì?

- A. Đánh bại âm mưu ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam, Lào, Cam-pu-chia.
- B. Đánh bại âm mưu phá hoại công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc.
- C. Buộc Mĩ phải tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá miền Bắc.
- D. Buộc Mĩ kí hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Câu 6. Từ năm 1969 đến 1973, Mỹ thực hiện chiến lược chiến tranh gì ở Việt Nam?

- A. Chiến lược "Chiến tranh đơn phương".
- B. Chiến lược "Chiến tranh đặc biệt".
- C. Chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh".
- D. Chiến lược "Chiến tranh cục bộ".

Câu 7. Phong trào "Đồng khởi" (1959 – 1960) nổ ra trong hoàn cảnh nào?

- A. Nhân dân miền Nam tích cực đấu tranh đòi Mỹ - Diệm thi hành Hiệp định Giơnevơ.
- B. Mỹ - Diệm ra sức phá hoại Hiệp định Giơnevơ.
- C. Cách mạng miền Nam gặp nhiều khó khăn, tổn thất.
- D. Mỹ - Diệm thực hiện chính sách "tổ cộng, diệt cộng".

Câu 8. Thắng lợi chính trị mở đầu của quân dân miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" là

- A. Quân giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.
- B. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được thành lập.
- C. Trung ương cục miền Nam được thành lập.
- D. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập.

Câu 9. Đầu **không phải** là ý nghĩa lịch sử của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975?

- A. Mở ra kỉ nguyên mới: độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.
- B. Kết thúc 21 năm chống Mĩ và 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc.
- C. Hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.
- D. Thống nhất đất nước về mặt nhà nước và lãnh thổ.

Câu 10. Chiến thắng làm thất bại cơ bản Chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh của Mĩ là

- A. Tổng tiến công Mậu Thân 1968.
- B. Điện Biên Phủ trên không 1972.
- C. Tiến công chiến lược 1972.
- D. Đại thắng mùa Xuân 1975.

Câu 11. Trong chiến lược Chiến tranh cục bộ (1965 – 1968) ở miền Nam Việt Nam, Mĩ có thủ đoạn mới là

- A. tiến hành dồn dân, lập ấp chiến lược.
- B. sử dụng chiến thuật thiết xa vận.
- C. mở những cuộc hành quân "tìm diệt" và "bình định".
- D. sử dụng chiến thuật trực thăng vận.

Câu 12. Trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961 - 1965) ở miền Nam Việt Nam, Mỹ và chính quyền Sài Gòn **không** thực hiện biện pháp nào dưới đây?

- A. Tiến hành các cuộc hành quân càn quét.
- B. Triển khai hoạt động chống phá miền Bắc.
- C. Tiến hành dồn dân lập "ấp chiến lược".
- D. Mở những cuộc hành quân "tìm diệt".

Câu 13. Quyền dân tộc cơ bản được khẳng định trong Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam là

- A. độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ
- B. độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

- C. độc lập, thống nhất, tự do, dân quyền.
- D. độc lập, chủ quyền, dân chủ.

Câu 14. Chiến thuật mới được sử dụng trong “Chiến tranh Cục bộ” và “Việt Nam hóa Chiến tranh” là gì?

- A. Hỏa lực mạnh và không quân.
- B. “Bình định” toàn bộ miền Nam
- C. “Trục thẳng vận”, “thiết xa vận”.
- D. Góm dân, lập “ấp chiến lược”.

Câu 15. Chiến dịch nào đã kết thúc thắng lợi cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 ở miền Nam Việt Nam?

- A. Đường 14 - Phước Long.
- B. Huế - Đà Nẵng.
- C. Tây Nguyên.
- D. Hồ Chí Minh.

Câu 16. Khẩu hiệu “Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng” được thể hiện trong

- A. Chiến dịch Hồ Chí Minh.
- B. Chiến dịch Điện Biên Phủ
- C. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng
- D. Chiến dịch Tây Nguyên.

Câu 17. Nghị quyết Hội nghị 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xác định phương hướng cơ bản của cách mạng miền Nam là

- A. khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng con đường đấu tranh ngoại giao.
- B. giành chính quyền về tay nhân dân bằng chính trị là chủ yếu, kết hợp với vũ trang.
- C. khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng con đường đấu tranh nghị trường.
- D. khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng con đường đấu tranh chính trị.

Câu 18. Nội dung nào sau đây **không phải** là ý nghĩa của Hiệp định Pari năm 1973?

- A. Kết thúc hoàn toàn cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam.
- B. Hiệp định Pari là thắng lợi của sự kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự và ngoại giao.
- C. Buộc Mỹ phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta và rút hết quân về nước.
- D. Là kết quả cuộc đấu tranh kiên cường bất khuất của quân dân hai miền và tạo điều kiện đánh cho “Ngụy nhào”.

Câu 19. Nhiệm vụ cấp thiết của cách mạng Việt Nam sau Đại thắng mùa Xuân 1975 là gì?

- A. Thực hiện ngay công cuộc đổi mới đất nước.
- B. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- C. Hoàn thành cải cách ruộng đất và triệt để giảm tô.
- D. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.

Câu 20. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam thắng lợi là một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và tính thời đại sâu sắc vì đã

- A. tạo ra tác động cơ bản làm sụp đổ trật tự thế giới hai cực Ianta.
- B. tạo nên cuộc khủng hoảng tâm lý sâu sắc đối với các cựu binh Mỹ.
- C. giáng đòn mạnh mẽ vào âm mưu nô dịch của chủ nghĩa thực dân.
- D. dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế - chính trị trầm trọng ở Mỹ.

Câu 21. “*Thống nhất đất nước vừa là nguyện vọng tha thiết của nhân dân cả nước, vừa là quy luật khách quan của sự phát triển cách mạng Việt Nam, của lịch sử dân tộc Việt Nam*” là nhận định của

- A. Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (7-1973).
- B. Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1-1959).
- C. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước (11-1975).
- D. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9-1975).

Câu 22. Hoàn cảnh lịch sử nào là thuận lợi nhất để từ đó Đảng đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam?

- A. Khả năng chi viện của miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam.
- B. Mĩ cắt giảm viện trợ cho chính quyền Sài Gòn.
- C. So sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta, nhất là sau chiến thắng Phước Long.
- D. Quân Mĩ và quân Đồng minh đã rút khỏi miền Nam, Ngụy mất chỗ dựa.

Câu 23. Nhận xét **không đúng** về ý nghĩa của quốc hội khóa VI năm 1976.

- A. Tạo ra khả năng to lớn bảo vệ tổ quốc và mở rộng quan hệ đối ngoại.
- B. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước lãnh thổ.
- C. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước, là cơ sở thống nhất tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa...
- D. Tạo điều kiện chính trị cơ bản phát huy sức mạnh toàn diện của cả nước, thuận lợi để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội

Câu 24. Nội dung sau đây **không** được thông qua tại Quốc hội khóa VI năm 1976

- A. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- B. Thông qua chính sách đối nội và đối ngoại của nước Việt Nam thống nhất.
- C. Bầu các cơ quan, chức vụ lãnh đạo cao nhất của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, bầu ban dự thảo hiến pháp.
- D. Quyết định đặt tên nước là Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, quyết định Quốc huy, Quốc ca.

II. TỰ LUẬN (4.0 điểm)

Câu 1: Trình bày ý nghĩa của hiệp định Pari năm 1973. (1.0 điểm)

Câu 2: Trình bày ý nghĩa lịch sử của cuộc Tiến công chiến lược xuân – hè năm 1972. (1.0 điểm)

Câu 3: Nêu ý nghĩa lịch sử của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975. (1.0 điểm)

Câu 4: Trình bày nội dung của kì họp Quốc hội khóa VI (tháng 6 – 7/1976). (1.0 điểm)

-----Hết -----

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TP. HCM TRƯỜNG THPT LƯƠNG VĂN CAN Mã đề: 303	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 – 2022 Môn: LỊCH SỬ 12 <i>Thời gian làm bài: 50 phút</i>
---	--

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

I. TRẮC NGHIỆM (6.0 điểm)

Câu 1. Trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961 - 1965) ở miền Nam Việt Nam, Mỹ và chính quyền Sài Gòn **không** thực hiện biện pháp nào dưới đây?

- A. Tiến hành các cuộc hành quân càn quét.
- B. Triển khai hoạt động chống phá miền Bắc.
- C. Mở những cuộc hành quân “tìm diệt”.
- D. Tiến hành dồn dân lập “ấp chiến lược”.

Câu 2. Đầu **không phải** là ý nghĩa lịch sử của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975?

- A. Hoàn thành cách mạng dân tộc chủ nhân dân trong cả nước.
- B. Mở ra kỉ nguyên mới: độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.
- C. Thống nhất đất nước về mặt nhà nước và lãnh thổ.
- D. Kết thúc 21 năm chống Mỹ và 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc.

Câu 3. Chiến thắng Đường 14 - Phước Long (từ ngày 22-12-1974 đến ngày 6-1-1975) của quân dân miền Nam cho thấy

- A. khả năng Mĩ can thiệp trở lại bằng quân sự rất cao.
- B. so sánh lực lượng thay đổi bất lợi cho cách mạng.
- C. nhiệm vụ “đánh cho Mĩ cút” đã hoàn thành.
- D. so sánh lực lượng thay đổi có lợi cho cách mạng.

Câu 4. Khẩu hiệu “Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng” được thể hiện trong

- A. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng
- B. Chiến dịch Hồ Chí Minh.
- C. Chiến dịch Tây Nguyên.
- D. Chiến dịch Điện Biên Phủ

Câu 5. Phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960) nổ ra trong hoàn cảnh nào?

- A. Mỹ - Diệm ra sức phá hoại Hiệp định Giơnevơ.
- B. Mỹ - Diệm thực hiện chính sách “tố cộng, diệt cộng”.
- C. Cách mạng miền Nam gặp nhiều khó khăn, tổn thất.
- D. Nhân dân miền Nam tích cực đấu tranh đòi Mỹ - Diệm thi hành Hiệp định Giơnevơ.

Câu 6. Chiến dịch nào đã kết thúc thắng lợi cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 ở miền Nam Việt Nam?

- A. Hồ Chí Minh.
- B. Tây Nguyên.
- C. Huế - Đà Nẵng.
- D. Đường 14 - Phước Long.

Câu 7. Trong chiến lược Chiến tranh cục bộ (1965 – 1968) ở miền Nam Việt Nam, Mĩ có thủ đoạn mới là

- A. sử dụng chiến thuật trực thăng vận.
- B. tiến hành dồn dân, lập ấp chiến lược.
- C. sử dụng chiến thuật thiết xa vận.
- D. mở những cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định”.

Câu 8. Trong những năm 1961-1965 Mỹ đã thực hiện chiến lược chiến tranh nào ở miền Nam Việt Nam

- A. Chiến lược chiến tranh đơn phương.
- B. Chiến lược chiến tranh cục bộ.
- C. Chiến lược chiến tranh đặc biệt.
- D. Chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh.

Câu 9. Nghị quyết Hội nghị 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xác định phương hướng cơ bản của cách mạng miền Nam là

- A. khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng con đường đấu tranh chính trị.
- B. khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng con đường đấu tranh nghị trường.
- C. khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng con đường đấu tranh ngoại giao.
- D. giành chính quyền về tay nhân dân bằng chính trị là chủ yếu, kết hợp với vũ trang.

Câu 10. Từ năm 1969 đến 1973, Mỹ thực hiện chiến lược chiến tranh gì ở Việt Nam?

- A. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.
- B. Chiến lược “Chiến tranh đơn phương”.
- C. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.
- D. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

Câu 11. Thắng lợi chính trị mở đầu của quân dân miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là

- A. Trung ương cục miền Nam được thành lập.
- B. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được thành lập.
- C. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập.
- D. Quân giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.

Câu 12. Chiến thắng làm thất bại cơ bản Chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh của Mĩ là

- A. Tiến công chiến lược 1972.
- B. Đại thắng mùa Xuân 1975.
- C. Điện Biên Phủ trên không 1972.
- D. Tổng tiến công Mậu Thân 1968.

Câu 13. Chiến thuật mới được sử dụng trong “Chiến tranh Cục bộ” và “Việt Nam hóa Chiến tranh” là gì?

- A. “Trực thăng vận”, “thiết xa vận”.
- B. “Bình định” toàn bộ miền Nam
- C. Hòa lực mạnh và không quân.
- D. Gom dân, lập “ấp chiến lược”.

Câu 14. Thắng lợi lớn nhất của quân và dân miền Bắc trong trận “Điện Biên Phủ trên không” là gì?

- A. Buộc Mĩ phải tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá miền Bắc.
- B. Đánh bại âm mưu phá hoại công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc.

- C. Đánh bại âm mưu ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam, Lào, Cam-pu-chia.
- D. Buộc Mỹ kí hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Câu 15. Nội dung nào **phản ánh đúng** nghĩa lịch sử của cuộc Tiến công chiến lược năm 1972?

- A. Đánh dấu sự tan rã hoàn toàn của quân đội Sài Gòn năm 1975
- B. Đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của chiến tranh thực dân mới của Mỹ từ (1954-1975)
- C. Đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh"(1969-1973)
- D. Đánh dấu sự thất bại căn bản của chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh, buộc Mỹ tuyên bố "Mỹ hóa".

Câu 16. Quyền dân tộc cơ bản được khẳng định trong Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam là

- A. độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.
- B. độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ
- C. độc lập, chủ quyền, dân chủ.
- D. độc lập, thống nhất, tự do, dân quyền.

Câu 17. Bất kì trong tình huống nào, con đường giành thắng lợi của cách mạng miền Nam cũng là con đường bạo lực, ngoài ra không có con đường nào khác. Hãy nêu xuất xứ câu nói trên

- A. trong Hội nghị Bộ Chính trị (30-9 đến 7-10- 1973).
- B. trong Hội nghị lần thứ 21 của Đảng (7-1973).
- C. trong Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng (18-12-1974 đến 8-1-1975).
- D. trong Hội nghị lần thứ 15 của Đảng (1-1959).

Câu 18. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam thắng lợi là một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và tính thời đại sâu sắc vì đã

- A. giáng đòn mạnh mẽ vào âm mưu nô dịch của chủ nghĩa thực dân.
- B. tạo nên cuộc khủng hoảng tâm lý sâu sắc đối với các cựu binh Mỹ.
- C. tạo ra tác động cơ bản làm sụp đổ trật tự thế giới hai cực Ianta.
- D. dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế - chính trị trầm trọng ở Mỹ.

Câu 19. Hoàn cảnh lịch sử nào là thuận lợi nhất để từ đó Đảng đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam?

- A. So sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta, nhất là sau chiến thắng Phước Long.
- B. Khả năng chi viện của miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam.
- C. Mỹ cắt giảm viện trợ cho chính quyền Sài Gòn.
- D. Quân Mỹ và quân Đồng minh đã rút khỏi miền Nam, Ngụy mất chỗ dựa.

Câu 20. "*Thống nhất đất nước vừa là nguyện vọng tha thiết của nhân dân cả nước, vừa là quy luật khách quan của sự phát triển cách mạng Việt Nam, của lịch sử dân tộc Việt Nam*" là nhận định của

- A. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9-1975).
- B. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước (11-1975).
- C. Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (7-1973).
- D. Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1-1959).

Câu 21. Nhận xét **không đúng** về ý nghĩa của quốc hội khóa VI năm 1976.

- A. Tạo điều kiện chính trị cơ bản phát huy sức mạnh toàn diện của cả nước, thuận lợi để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội
- B. Tạo ra khả năng to lớn bảo vệ tổ quốc và mở rộng quan hệ đối ngoại.
- C. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước lãnh thổ.
- D. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước, là cơ sở thống nhất tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa...

Câu 22. Nội dung nào sau đây **không phải** là ý nghĩa của Hiệp định Pari năm 1973?

- A. Buộc Mỹ phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta và rút hết quân về nước.
- B. Kết thúc hoàn toàn cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam.
- C. Hiệp định Pari là thắng lợi của sự kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự và ngoại giao.
- D. Là kết quả cuộc đấu tranh kiên cường bất khuất của quân dân hai miền và tạo điều kiện đánh cho "Ngụy nhào".

Câu 23. Nội dung sau đây **không** được thông qua tại Quốc hội khóa VI năm 1976

- A. Bầu các cơ quan, chức vụ lãnh đạo cao nhất của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, bầu ban dự thảo hiến pháp.
- B. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- C. Quyết định đặt tên nước là Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, quyết định Quốc huy, Quốc ca.
- D. Thông qua chính sách đối nội và đối ngoại của nước Việt Nam thống nhất.

Câu 24. Nhiệm vụ cấp thiết của cách mạng Việt Nam sau Đại thắng mùa Xuân 1975 là gì?

- A. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- B. Hoàn thành cải cách ruộng đất và triệt để giảm tô.
- C. Thực hiện ngay công cuộc đổi mới đất nước.
- D. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.

II. TỰ LUẬN (4.0 điểm)

Câu 1: Trình bày ý nghĩa của hiệp định Pari năm 1973. (1.0 điểm)

Câu 2: Trình bày ý nghĩa lịch sử của cuộc Tiến công chiến lược xuân – hè năm 1972. (1.0 điểm)

Câu 3: Nêu ý nghĩa lịch sử của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975. (1.0 điểm)

Câu 4: Trình bày nội dung của kì họp Quốc hội khóa VI (tháng 6 – 7/1976). (1.0 điểm)

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TP. HCM TRƯỜNG THPT LƯƠNG VĂN CAN Mã đề: 304	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 – 2022 Môn: LỊCH SỬ 12 <i>Thời gian làm bài: 50 phút</i>
---	--

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

I. TRẮC NGHIỆM (6.0 điểm)

Câu 1. Nội dung nào **phản ánh đúng** nghĩa lịch sử của cuộc Tiến công chiến lược năm 1972?

- A. Đánh dấu sự tan rã hoàn toàn của quân đội Sài Gòn năm 1975
- B. Đánh dấu sự thất bại căn bản của chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh, buộc Mỹ tuyên bố "Mỹ hóa".
- C. Đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của chiến tranh thực dân mới của Mỹ từ (1954-1975)
- D. Đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh"(1969-1973)

Câu 2. Trong những năm 1961-1965 Mỹ đã thực hiện chiến lược chiến tranh nào ở miền Nam Việt Nam

- A. Chiến lược chiến tranh đặc biệt.
- B. Chiến lược chiến tranh đơn phương.
- C. Chiến lược chiến tranh cục bộ.
- D. Chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh.

Câu 3. Quyền dân tộc cơ bản được khẳng định trong Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam là

- A. độc lập, chủ quyền, dân chủ.
- B. độc lập, thống nhất, tự do, dân quyền.
- C. độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ
- D. độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

Câu 4. Nghị quyết Hội nghị 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xác định phương hướng cơ bản của cách mạng miền Nam là

- A. khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng con đường đấu tranh nghị trường.
- B. khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng con đường đấu tranh chính trị.
- C. khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng con đường đấu tranh ngoại giao.
- D. giành chính quyền về tay nhân dân bằng chính trị là chủ yếu, kết hợp với vũ trang.

Câu 5. Chiến dịch nào đã kết thúc thắng lợi cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 ở miền Nam Việt Nam?

- A. Đường 14 - Phước Long.
- B. Huế - Đà Nẵng.
- C. Tây Nguyên.
- D. Hồ Chí Minh.

Câu 6. Chiến thắng Đường 14 - Phước Long (từ ngày 22-12-1974 đến ngày 6-1-1975) của quân dân miền Nam cho thấy

- A. so sánh lực lượng thay đổi có lợi cho cách mạng.
- B. khả năng Mỹ can thiệp trở lại bằng quân sự rất cao.
- C. so sánh lực lượng thay đổi bất lợi cho cách mạng.
- D. nhiệm vụ "đánh cho Mỹ cút" đã hoàn thành.

Câu 7. Đầu **không phải** là ý nghĩa lịch sử của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975?

- A. Thống nhất đất nước về mặt nhà nước và lãnh thổ.
- B. Hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.
- C. Mở ra kỉ nguyên mới: độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.
- D. Kết thúc 21 năm chống Mỹ và 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc.

Câu 8. Từ năm 1969 đến 1973, Mỹ thực hiện chiến lược chiến tranh gì ở Việt Nam?

- A. Chiến lược "Chiến tranh đặc biệt".
- B. Chiến lược "Chiến tranh đơn phương".
- C. Chiến lược "Chiến tranh cục bộ".
- D. Chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh".

Câu 9. Khẩu hiệu "Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng" được thể hiện trong

- A. Chiến dịch Điện Biên Phủ
- B. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng
- C. Chiến dịch Hồ Chí Minh.
- D. Chiến dịch Tây Nguyên.

Câu 10. Thắng lợi lớn nhất của quân và dân miền Bắc trong trận "Điện Biên Phủ trên không" là gì?

- A. Đánh bại âm mưu phá hoại công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc.
- B. Buộc Mỹ phải tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá miền Bắc.
- C. Đánh bại âm mưu ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam, Lào, Cam-pu-chia.
- D. Buộc Mỹ kí hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Câu 11. Chiến thắng làm thất bại cơ bản Chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ là

- A. Đại thắng mùa Xuân 1975.
- B. Điện Biên Phủ trên không 1972.
- C. Tiến công chiến lược 1972.
- D. Tổng tiến công Mậu Thân 1968.

Câu 12. Trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961 - 1965) ở miền Nam Việt Nam, Mỹ và chính quyền Sài Gòn **không** thực hiện biện pháp nào dưới đây?

- A. Triển khai hoạt động chống phá miền Bắc.
- B. Mở những cuộc hành quân "tìm diệt".
- C. Tiến hành dồn dân lập "ấp chiến lược".
- D. Tiến hành các cuộc hành quân càn quét.

Câu 13. Bất kì trong tình huống nào, con đường giành thắng lợi của cách mạng miền Nam cũng là con đường bạo lực, ngoài ra không có con đường nào khác. Hãy nêu xuất xứ câu nói trên

- A. trong Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng (18-12-1974 đến 8-1-1975).
- B. trong Hội nghị Bộ Chính trị (30-9 đến 7-10- 973).
- C. trong Hội nghị lần thứ 21 của Đảng (7-1973).
- D. trong Hội nghị lần thứ 15 của Đảng (1-1959).

- Câu 14.** Trong chiến lược Chiến tranh cục bộ (1965 – 1968) ở miền Nam Việt Nam, Mĩ có thủ đoạn mới là
- A. tiến hành dồn dân, lập ấp chiến lược.
 - B. mở những cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định”.
 - C. sử dụng chiến thuật trực thăng vận.
 - D. sử dụng chiến thuật thiết xa vận.
- Câu 15.** Chiến thuật mới được sử dụng trong “Chiến tranh Cục bộ” và “Việt Nam hóa Chiến tranh” là gì?
- A. “Bình định” toàn bộ miền Nam
 - B. Hòa lực mạnh và không quân.
 - C. Gom dân, lập “ấp chiến lược”.
 - D. “Trực thăng vận”, “thiết xa vận”.
- Câu 16.** Thắng lợi chính trị mở đầu của quân dân miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là
- A. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập.
 - B. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được thành lập.
 - C. Quân giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.
 - D. Trung ương cục miền Nam được thành lập.
- Câu 17.** Phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960) nổ ra trong hoàn cảnh nào?
- A. Mỹ - Diệm ra sức phá hoại Hiệp định Giơnevơ.
 - B. Cách mạng miền Nam gặp nhiều khó khăn, tổn thất.
 - C. Nhân dân miền Nam tích cực đấu tranh đòi Mỹ - Diệm thi hành Hiệp định Giơnevơ.
 - D. Mỹ - Diệm thực hiện chính sách “tổ cộng, diệt cộng”.
- Câu 18.** Nhận xét **không đúng** về ý nghĩa của quốc hội khóa VI năm 1976.
- A. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước, là cơ sở thống nhất tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa...
 - B. Tạo ra khả năng to lớn bảo vệ tổ quốc và mở rộng quan hệ đối ngoại.
 - C. Tạo điều kiện chính trị cơ bản phát huy sức mạnh toàn diện của cả nước, thuận lợi để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội
 - D. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước lãnh thổ.
- Câu 19.** Nội dung nào sau đây **không phải** là ý nghĩa của Hiệp định Pari năm 1973?
- A. Buộc Mỹ phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta và rút hết quân về nước.
 - B. Là kết quả cuộc đấu tranh kiên cường bất khuất của quân dân hai miền và tạo điều kiện đánh cho “Ngụy nhào”.
 - C. Hiệp định Pari là thắng lợi của sự kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự và ngoại giao.
 - D. Kết thúc hoàn toàn cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam.
- Câu 20.** "*Thống nhất đất nước vừa là nguyện vọng tha thiết của nhân dân cả nước, vừa là quy luật khách quan của sự phát triển cách mạng Việt Nam, của lịch sử dân tộc Việt Nam*" là nhận định của
- A. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9-1975).
 - B. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước (11-1975).
 - C. Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1-1959).
 - D. Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (7-1973).
- Câu 21.** Nội dung sau đây **không** được thông qua tại Quốc hội khóa VI năm 1976
- A. Quyết định đặt tên nước là Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, quyết định Quốc huy, Quốc ca.
 - B. Bầu các cơ quan, chức vụ lãnh đạo cao nhất của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, bầu ban dự thảo hiến pháp.
 - C. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
 - D. Thông qua chính sách đối nội và đối ngoại của nước Việt Nam thống nhất.
- Câu 22.** Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam thắng lợi là một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và tính thời đại sâu sắc vì đã
- A. giáng đòn mạnh mẽ vào âm mưu nô dịch của chủ nghĩa thực dân.
 - B. tạo ra tác động cơ bản làm sụp đổ trật tự thế giới hai cực Ianta.
 - C. tạo nên cuộc khủng hoảng tâm lý sâu sắc đối với các cựu binh Mỹ.
 - D. dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế - chính trị trầm trọng ở Mỹ.
- Câu 23.** Hoàn cảnh lịch sử nào là thuận lợi nhất để từ đó Đảng đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam?
- A. Khả năng chi viện của miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam.
 - B. Quân Mĩ và quân Đồng minh đã rút khỏi miền Nam, Ngụy mất chỗ dựa.
 - C. So sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta, nhất là sau chiến thắng Phước Long.
 - D. Mĩ cắt giảm viện trợ cho chính quyền Sài Gòn.
- Câu 24.** Nhiệm vụ cấp thiết của cách mạng Việt Nam sau Đại thắng mùa Xuân 1975 là gì?
- A. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
 - B. Hoàn thành cải cách ruộng đất và triệt để giảm tô.
 - C. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.
 - D. Thực hiện ngay công cuộc đổi mới đất nước.

II. TỰ LUẬN (4.0 điểm)

Câu 1: Trình bày ý nghĩa của hiệp định Pari năm 1973. (1.0 điểm)

Câu 2: Trình bày ý nghĩa lịch sử của cuộc Tiến công chiến lược xuân – hè năm 1972. (1.0 điểm)

Câu 3: Nêu ý nghĩa lịch sử của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975. (1.0 điểm)

Câu 4: Trình bày nội dung của kì họp Quốc hội khóa VI (tháng 6 – 7/1976). (1.0 điểm)

ĐÁP ÁN KIỂM TRA HỌC KỲ II**NĂM HỌC 2021 – 2022****Môn: LỊCH SỬ 12****I. TRẮC NGHIỆM**

Đề1	D	B	D	A	A	A	B	C	D	C	D	D	D	A	C	B	A	B	C	A
	B	C	C	B																
Đề2	D	B	A	B	D	C	C	B	D	C	C	D	A	A	D	A	B	A	B	C
	D	C	B	A																
Đề3	C	C	D	B	C	A	D	C	D	D	B	A	C	D	D	B	B	A	A	A
	C	B	B	A																
Đề4	B	A	C	D	D	A	A	D	C	D	C	B	C	B	B	B	B	D	D	A
	C	A	C	A																

II. TỰ LUẬN**Câu 1: Ý nghĩa hiệp định Pari năm 1973:**

- Là thắng lợi của sự kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự và ngoại giao. **(0,25 điểm)**
- Là kết quả đấu tranh của nhân dân hai miền Nam – Bắc. **(0,25 điểm)**
- Buộc Mỹ phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản và rút quân về nước **(0,25 điểm)**
- Tạo điều kiện đánh cho “Ngụy nhào” **(0,25 điểm)**

Câu 2: Trình bày ý nghĩa lịch sử của cuộc Tiến công chiến lược xuân – hè năm 1972. **(1 điểm)**

- Buộc Mỹ phải tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại cuộc chiến tranh ở Việt Nam, thừa nhận sự thất bại của Việt Nam hóa chiến tranh. **(0,5 điểm)**
- Đánh dấu sự thất bại căn bản của chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”. **(0,5 điểm)**

Câu 3: Nêu ý nghĩa lịch sử của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975. **(1 điểm)**

- Kết thúc 21 năm chống Mỹ và 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc. **(0,25 điểm)**
- Thống nhất đất nước về lãnh thổ, chấm dứt ách thống trị của đế quốc, phong kiến. **(0,25 điểm)**
- Hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước. **(0,25 điểm)**
- Mở ra kỉ nguyên mới: độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội. **(0,25 điểm)**

Câu 4: Trình bày nội dung của kì họp Quốc hội khóa VI (tháng 6 – 7/1976). **(1 điểm)**

- Thông qua chính sách đối nội và đối ngoại của nước Việt Nam thống nhất. **(0,25 điểm)**
- Quyết định đổi tên thành phố Sài Gòn Gia Định thành Thành phố Hồ Chí Minh. **(0,25 điểm)**
- Quyết định đặt tên nước là Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, quyết định Quốc huy, Quốc ca. **(0,25 điểm)**
- Bầu các cơ quan, chức vụ lãnh đạo cao nhất của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, bầu ban dự thảo hiến pháp. **(0,25 điểm)**